

Bản án số: 233/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 18-8-2023
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồ Cảnh;
Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Đồng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 306/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 31 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1990. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm 16, xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Xóm 16, xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang sinh sống tại: Canada (Không rõ địa chỉ).

3. Những người làm chứng: Ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị C, đều có địa chỉ nơi cư trú: Xóm 16, xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph trình bày:

Nguyên đơn và bị đơn kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Ngày 16/4/2012 đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 bị đơn xuất khẩu lao động tại Canada cho đến nay chưa về Việt Nam và cũng từ đó tình cảm giữa hai người rạn nứt không quan tâm đến cuộc sống của nhau, bị đơn không chăm lo đến gia đình. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân nguyên đơn và bị đơn có 04 con chung tên là Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 15/9/2012; Nguyễn Hải N, sinh ngày 26/6/2014; Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/8/2018. Hiện tại 04 con chung nguyên đơn đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu được ly hôn nguyên đơn xin được trực tiếp nuôi dưỡng 04 con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử bị đơn vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án. Nguyên đơn và người thân của bị đơn không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi bị đơn cư trú, chỉ biết bị đơn đang sinh sống làm việc tại Canada. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập làm việc tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi xuất cảnh, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án, bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu kèm theo cho bị đơn thông qua bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị C. Tòa án đã xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu ông H và bà C cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn theo yêu cầu của nguyên đơn, tuy nhiên ông H và bà C cho biết bị đơn thỉnh thoảng liên lạc về với ông, bà thông qua mạng xã hội. Ông H và bà C đã thông báo cho bị đơn biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến gì chỉ nhờ ông H và bà C nhận các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử ý kiến các con chung đủ 07 tuổi của nguyên đơn và bị đơn là Nguyễn Đình Ph và Nguyễn Hải N như sau: Nếu nguyên đơn và bị đơn ly hôn thì các cháu chọn nguyên đơn là người trực tiếp nuôi dưỡng.

Công văn số 6123/QLXNC-P5 ngày 21/3/2023 của cục xuất nhập cảnh-Bộ Công an cho biết, anh Nguyễn Văn B đã xuất cảnh 03 lần, lần cuối xuất cảnh ngày 15/6/2018 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất đến nay chưa nhập cảnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Tổ tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 78 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn B đã được bố mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, và Quyết định hoãn phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Nội dung: Xét thấy chị Nguyễn Thị Ph và anh Nguyễn Văn B là người đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/4/2012, không vi phạm điều cấm của luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi xuất cảnh anh B không liên lạc với chị Ph và không chăm lo đến gia đình điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị Ph ly hôn anh Nguyễn Văn B.

Con chung: Nguyên đơn, bị đơn có 04 con chung tên là Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 15/9/2012; Nguyễn Hải N, sinh ngày 26/6/2014; Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/8/2018. Căn cứ vào nguyện vọng của các cháu và trên thực tế, đề nghị giao các con cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

Án phí và quyền kháng cáo: Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Nguyễn Văn B có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại Xóm 16, xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An. Văn bản số 6123/QLXNC-P5 ngày 21/3/2023 của cục xuất nhập cảnh - Bộ Công an cho biết, anh Nguyễn Văn B đã xuất cảnh lần cuối ngày 15/6/2018 qua cửa khẩu Tân Sơn Nhất đến nay chưa nhập cảnh. Căn cứ

khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn B vắng mặt, Tòa án yêu cầu nguyên đơn cung cấp địa chỉ nhưng không thực hiện được nên đã lấy lời khai của ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị C là bố mẹ đẻ của anh B theo yêu cầu của nguyên đơn nhưng không có kết quả. Anh B đã được bố mẹ đẻ của mình thông báo nội dung và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn mà Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết nhưng không có ý kiến gì. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh B, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp tài liệu chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng về việc mở phiên tòa cho các đương sự, nhưng những người làm chứng, bị đơn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Đánh giá lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

3.1. Quan hệ hôn nhân:

Chị Ph và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Từ khi anh B xuất cảnh không liên lạc với vợ, thiếu sự quan tâm đến gia đình nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, chị Ph không còn tình cảm với anh B, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn anh Nguyễn Văn B theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Con chung: Các cháu Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 15/9/2012; Nguyễn Hải N, sinh ngày 26/6/2014; Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/8/2018 là con chung của nguyên đơn và bị đơn, hiện nay nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bị đơn đang sinh sống, lao động ở nước ngoài. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung là chính đáng và phù hợp với ý chí nguyện vọng của các cháu đã đủ 07 tuổi và hoàn cảnh thực tế. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên

cần áp dụng Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, giao các con chung cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Ph không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu nghĩa vụ án án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 19; Các Điều 51, 56, 58, 122, 123 và khoản 2 Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ph được ly hôn bị đơn anh Nguyễn Văn B.

2. Con chung: Giao 04 (*bốn*) con chung của nguyên đơn và bị đơn là các cháu: Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 15/9/2012; Nguyễn Hải N, sinh ngày 26/6/2014; Nguyễn Quỳnh M, sinh ngày 26/9/2016 và Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 07/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành.

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu người nào vi phạm thì người có quyền, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Ph phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số 0012786 ngày 11/4/2023 có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh L, huyện Quỳnh L;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Lam